

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2026 - 2030

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 10/9/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Xây dựng giai đoạn 2026 - 2030 và các Phụ lục chi tiêu, nhiệm vụ kèm theo.

Điều 2. Giao Văn phòng Sở có trách nhiệm tham mưu triển khai, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3 (thi hành);
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VP UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP, Hà.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Phú

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số 1062/QĐ-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2026
của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch và phục vụ; triển khai đồng bộ, toàn diện và thực chất 06 nội dung cải cách hành chính (CCHC), lấy người dân, tổ chức và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng và hiệu quả hoạt động làm thước đo chất lượng phục vụ.

- Tập trung tháo gỡ triệt để các rào cản, điểm nghẽn về thể chế, thủ tục hành chính (TTHC), tổ chức thực hiện và dữ liệu số của ngành Xây dựng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số toàn diện và quản trị dựa trên dữ liệu; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm người đứng đầu, nâng cao chất lượng tham mưu điều hành và năng lực phục vụ, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

- Phân đầu Chỉ số PAR Index của Sở Xây dựng thuộc nhóm 5 đơn vị dẫn đầu khối các Sở, ban, ngành của tỉnh; đóng góp tích cực vào mục tiêu đưa Chỉ số PAR Index và Chỉ số PCI của tỉnh Khánh Hòa thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu cả nước; đồng thời cải thiện, nâng cao các Chỉ số SIPAS, DTI, PAPI, PII, PCI, PACA của tỉnh thuộc ngành Xây dựng quản lý.

2. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2027

- Hoàn thiện hệ thống thể chế, văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc thẩm quyền của tỉnh thuộc ngành Xây dựng, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi cao, tạo hành lang pháp lý thông suốt cho mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động liên tục, hiệu quả.

- Hoàn thành các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo chủ trương, quy định và tiến độ của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp triển khai 100% TTHC đủ điều kiện thuộc thẩm quyền của Sở được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ

cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 95%.

- Đạt cấp độ 3 về mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu; xây dựng và đưa vào khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành Xây dựng phục vụ Chính phủ số được triển khai, đưa vào sử dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo đúng lộ trình, kế hoạch.

b) Giai đoạn 2028 - 2030

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức Sở Xây dựng chuyên nghiệp, có chất lượng, số lượng và cơ cấu hợp lý; thực hiện đánh giá, xếp loại 100% công chức, viên chức bằng Bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI).

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng đối với TTHC lĩnh vực xây dựng đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 90%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

- Đạt cấp độ 4 về mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu; thực hiện cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn theo quy định.

- Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của Sở Xây dựng (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%.

- Phân đầu Chỉ số PAR Index của Sở Xây dựng thuộc nhóm 5 đơn vị dẫn đầu khối các Sở, ban, ngành của tỉnh; đóng góp tích cực vào mục tiêu đưa Chỉ số PAR Index và Chỉ số PCI của tỉnh Khánh Hòa thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu cả nước; đồng thời cải thiện, nâng cao các Chỉ số SIPAS, DTI, PAPI, PII, PCI, PACA theo phạm vi, phương pháp và kỳ đánh giá của cơ quan có thẩm quyền.

3. Yêu cầu

- Xác định CCHC là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Sở; gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các nhiệm vụ tác động trực tiếp đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp, có khả năng tạo chuyển biến thực chất và đo lường được kết quả.

- Chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ; đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, số hóa, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu; bảo đảm người dân, tổ chức, doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác hợp pháp từ các cơ sở dữ liệu.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở với kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC; lấy kết quả, hiệu quả

CCHC làm một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng và thực hiện công tác cán bộ theo quy định.

- Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá dựa trên dữ liệu và kết quả thực chất.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Cải cách thể chế

Trọng tâm là nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh do Sở Xây dựng tham mưu ban hành đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, phù hợp thực tiễn; kịp thời tháo gỡ các rào cản, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, an toàn, chi phí tuân thủ thấp, góp phần huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

a) Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp, nhất là những vấn đề tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, môi trường đầu tư, kinh doanh và quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng chất lượng đánh giá tác động chính sách, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản; bảo đảm các cơ chế, chính sách được ban hành đúng thẩm quyền, đồng bộ, khả thi và đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển của tỉnh.

c) Đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thực thi pháp luật; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

d) Tăng cường đối thoại, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp và địa phương về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật; nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng phản ứng chính sách của cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh theo hướng kiến tạo phát triển, khuyến khích đổi mới sáng tạo, giải phóng nguồn lực; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.

e) Chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai các cơ chế, chính sách phục vụ ngành Xây dựng, động lực tăng trưởng và định hướng phát triển của tỉnh; bảo đảm

phù hợp với quy định của Trung ương, điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

Trọng tâm cải cách TTHC là cắt giảm, đơn giản hóa thực chất quy định, thành phần hồ sơ và quy trình; đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên cơ sở dữ liệu; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ và số lần đi lại của người dân, doanh nghiệp.

a) Kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm thủ tục hành chính mới được ban hành thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, chi phí tuân thủ thấp, dễ hiểu và dễ thực hiện.

b) Rà soát, đề xuất hoặc thực hiện theo thẩm quyền phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính nội bộ; kịp thời sửa đổi, bổ sung văn bản để thực thi các phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tập trung cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ mà thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc có thể khai thác, xác thực bằng phương thức điện tử; thực hiện nguyên tắc “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng”.

d) Chuẩn hóa, tái cấu trúc và số hóa toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ và kết quả giải quyết; đẩy mạnh cấp kết quả điện tử, ký số và lưu trữ điện tử theo quy định.

đ) Phối hợp triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo danh mục, lộ trình và hệ thống tập trung do cơ quan có thẩm quyền cung cấp; nâng cao chất lượng trải nghiệm, khả năng tiếp cận và hỗ trợ người sử dụng; mở rộng tiện ích thanh toán điện tử; tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính.

e) Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính đối với các thủ tục đủ điều kiện theo quy định, phù hợp với chức năng của các hệ thống thông tin tập trung; nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm công khai, minh bạch và thuận tiện.

g) Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực thi công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kịp thời xử lý nguy cơ phát sinh hồ sơ trễ hạn, quá hạn trên các hệ thống được giao khai thác; xử lý nghiêm hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

h) Thường xuyên đo lường, phân tích mức độ hài lòng và phản hồi của người dân, doanh nghiệp; xác định rõ nguyên nhân của các chỉ số, tiêu chí còn thấp để xây dựng giải pháp khắc phục, cải tiến chất lượng phục vụ.

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy

Trọng tâm là tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; nâng cao hiệu quả phân cấp, phân quyền và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

a) Rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định và hướng dẫn của Trung ương; khắc phục chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ hoặc trung gian không cần thiết.

b) Tiếp tục sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong; thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo chủ trương và tiến độ của cấp có thẩm quyền.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị hoàn thiện các quy định để giải quyết triệt để vướng mắc phát sinh, bảo đảm mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vận hành thông suốt, hiệu quả, nhất là trong các lĩnh vực xây dựng.

d) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; gắn phân cấp, phân quyền với phân bổ nguồn lực, điều kiện thực hiện, trách nhiệm giải trình, kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nhiệm vụ.

đ) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý những bất cập trong tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.4. Cải cách chế độ công vụ

Trọng tâm là xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, chuyên nghiệp, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đổi mới quản lý nhân lực theo vị trí việc làm và kết quả đầu ra.

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ công chức, viên chức; thực hiện các cơ chế thu hút, trọng dụng người có tài theo quy định.

b) Hoàn thiện vị trí việc làm và khung năng lực; thực hiện bố trí, sử dụng công chức, viên chức phù hợp vị trí việc làm, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.

c) Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, đánh giá công chức, viên chức theo hướng thực chất, dựa trên kết quả và sản phẩm công việc; nghiên cứu áp dụng phương pháp đo lường kết quả, hiệu quả công việc (KPI) phù hợp với từng nhóm vị trí việc làm.

d) Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và khung năng lực; tăng cường bồi dưỡng về cải cách hành chính, kỹ năng số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị dữ liệu và kỹ năng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở; thực hiện nghiêm Quy định số 07-QĐ/TU ngày 12/7/2026 của Ban Thường vụ

Tinh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

e) Kịp thời sàng lọc, thay thế, xử lý theo quy định đối với công chức, viên chức yếu kém, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời khuyến khích, bảo vệ, biểu dương, khen thưởng công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo quy định.

1.5. Cải cách tài chính công

Trọng tâm là nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công; đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; sử dụng hiệu quả nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cải cách hành chính.

a) Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; tiếp tục hoàn thiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện theo lộ trình và quy định.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công; kịp thời sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, bảo đảm tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí.

d) Thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 theo hướng tập trung, không dàn trải; nâng cao hiệu quả đầu tư và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hằng năm.

đ) Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

1.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Trọng tâm là phát triển chính quyền số dựa trên dữ liệu; hoàn thiện hạ tầng, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin dùng chung; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ quản trị, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

a) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, bảo đảm đồng bộ với kiến trúc Chính phủ số và định hướng chuyển đổi số quốc gia.

b) Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; chuẩn hóa, làm sạch, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; phát triển dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và nâng cao năng lực quản trị dữ liệu.

c) Tăng cường kết nối, tích hợp dữ liệu với Trung tâm IOC và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Xây dựng.

d) Cập nhật các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và cấp xã; nâng cấp hệ thống quản lý, điều hành, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các ứng dụng, tiện ích số phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động của ngành Xây dựng.

đ) Đẩy mạnh số hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực; ưu tiên dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và quản lý nhà nước.

e) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng thông tin của Sở; tăng cường giám sát, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ, sự cố; bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu.

g) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công; triển khai phù hợp với quy định, bảo đảm an toàn, bảo mật và hiệu quả.

h) Phát triển nguồn nhân lực, huy động và phát huy nguồn lực của ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Sở Xây dựng.

i) Phấn đấu nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), góp phần đưa Khánh Hòa thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Nhiệm vụ cụ thể tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch.
- Các nhiệm vụ phát sinh hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền sẽ được bổ sung trong quá trình triển khai theo Kế hoạch.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu

Người đứng đầu cơ quan, các phòng, đơn vị chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; phân công rõ trách nhiệm, thẩm quyền, thời hạn, sản phẩm và người chịu trách nhiệm. Định kỳ đưa nội dung CCHC vào chương trình công tác, họp giao ban để kiểm điểm tiến độ và xử lý vướng mắc.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức tham mưu CCHC

Bố trí công chức, viên chức tham mưu CCHC phù hợp vị trí việc làm và khối lượng công việc; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng phân tích dữ liệu, xây dựng chính sách, kiểm soát TTHC, quản trị số.

3. Đổi mới công tác theo dõi, đánh giá và đo lường kết quả trên môi trường số

Thường xuyên theo dõi, đánh giá nhiệm vụ CCHC trên môi trường số; tăng cường sử dụng dữ liệu điện tử, giảm báo cáo thủ công; tiếp tục đổi mới phương pháp

đo lường sự hài lòng; phân tích kết quả Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI, DDCI, DTI, PII để xác định nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp cải thiện.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với cơ chế khuyến khích đổi mới, sáng tạo

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm công vụ; có cơ chế phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời hành vi né tránh, đùn đẩy, gây phiền hà. Đồng thời tạo môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi, khuyến khích sáng kiến, mô hình mới, giải pháp đột phá; lựa chọn, đánh giá và nhân rộng các mô hình CCHC hiệu quả.

5. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền và sự tham gia của người dân, doanh nghiệp

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng đa nền tảng, trực quan, dễ tiếp cận, phù hợp từng nhóm đối tượng; tăng cường đối thoại, khảo sát, tiếp nhận phản hồi của người dân, doanh nghiệp; công khai kết quả CCHC, tiến độ xử lý phản ánh, kiến nghị và chất lượng phục vụ để tăng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình.

6. Bảo đảm nguồn lực và huy động nguồn lực hợp pháp

Ưu tiên bố trí nguồn lực phù hợp cho các nhiệm vụ CCHC trọng tâm, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ; lồng ghép với chương trình, đề án, dự án có cùng mục tiêu; tranh thủ nguồn hỗ trợ và huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách theo quy định.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm

Xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC hằng năm theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các lĩnh vực có nhiều hồ sơ, nhiều phản ánh hoặc kết quả đánh giá còn thấp; kết hợp kiểm tra định kỳ, đột xuất và theo dõi trên hệ thống số; đôn đốc khắc phục sau kiểm tra, làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Sở Xây dựng được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán, nội dung và định mức chi kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Sở Tài chính và các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

a) Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công tác CCHC của phòng, đơn vị mình.

b) Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định; cập nhật đầy đủ tiến độ, kết quả, sản phẩm và số liệu trên các hệ thống theo dõi, báo cáo được tỉnh triển khai.

c) Tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, kết quả và những chuyển biến tích cực trong công tác CCHC; chú trọng các nội dung về cải cách TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; kịp thời giới thiệu, lan tỏa các mô hình, sáng kiến, cách làm hay trong công tác CCHC.

d) Chủ động phát hiện, đề xuất xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tăng cường đối thoại, tiếp nhận phản hồi của người dân, doanh nghiệp; kịp thời khắc phục hạn chế qua kiểm tra, đánh giá, khảo sát sự hài lòng và các chỉ số liên quan.

đ) Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính lập dự toán, sử dụng kinh phí đối với các nhiệm vụ CCHC trọng tâm theo quy định.

2. Giao Văn phòng Sở

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC.

b) Tham mưu và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch CCHC hằng năm; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu báo cáo định kỳ, đột xuất và gửi Sở Nội vụ, các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Tham mưu công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ tham mưu CCHC; chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền, phát hiện, đánh giá, nhân rộng sáng kiến, mô hình CCHC hiệu quả.

d) Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, tập trung kiểm tra chuyên đề và kiểm tra đột xuất, khắc phục các hạn chế, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác CCHC.

đ) Tổng hợp, theo dõi việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, thủ tục hành chính; tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công.

e) Tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 và đề xuất định hướng giai đoạn tiếp theo theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

3. Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính

Tham mưu lập dự toán, tổng hợp, cân đối và tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trọng tâm của Sở theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

Giám đốc Sở Xây dựng yêu cầu Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, toàn thể công chức, viên

chức, người lao động quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch này./. 